

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐCNTTLH

Bảo Lâm, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh A và chị B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Anh A.

Nơi cư trú: Xóm L, thị trấn P, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

* *Người bị kiện:* Chị B.

Nơi cư trú: Xóm L, thị trấn P, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.
- *Việc nuôi con chung*: Anh A và chị B có hai con chung chưa thành niên là cháu C, sinh ngày 31/8/2010 và cháu D, sinh ngày 19/7/2016. Sau khi ly hôn, anh A và chị B thỏa thuận như sau:

Giao cho anh A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu C và cháu D cho đến khi các con đủ (18 tuổi tròn).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A và anh chị B thỏa thuận như sau:

Chị B sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, với số tiền là 500.000 đồng/tháng/01 con, tổng số tiền chị B phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2024.

Từ năm 2025 trở đi chị B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Quý (03 tháng một Quý). Chị B cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 con. Tổng số tiền chị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi tròn. Hàng Quý chị B phải cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 6.000.000 đồng/ 01 quý.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh A và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Trong quá trình hôn nhân anh A và chị B không cho ai vay và cũng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về các vấn đề khác*: Không có

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ